

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN DIÊN KHÁNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 01 - 2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hùng Cường
Ông Phan Văn Hưng
- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 369/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Thế N - sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện D, Khánh Hòa.
- Bị đơn:** Bà Võ Thị Thùy L - sinh năm 1989
Địa chỉ: Thôn M, xã B, huyện D, Khánh Hòa.
Ông N, bà L có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Thế N trình bày:

Ông và bà Võ Thị Thùy L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D (nay là xã B) vào năm 2014. Từ khi về chung sống với nhau thì cuộc sống chung của vợ chồng đã không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng không tin tưởng, không quan tâm đến nhau, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Vào tháng 5 năm 2022, ông nộp đơn xin ly hôn với bà L vì bà L thường xuyên đi chơi, không chăm sóc con nhưng sau đó cho nhau cơ hội, ông rút đơn khởi kiện. Từ khi rút đơn về cho tới nay, bà L không có gì thay đổi còn gây nợ nần, ông khuyên bảo thì bà L chửi bới ông và cả gia đình ông. Nay ông xác định không còn tình cảm với bà L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông và bà L có 03 con chung là Nguyễn Hoài Bảo N1, sinh

ngày 11/6/2014; Nguyễn Hoài Bảo V, sinh ngày 24/11/2017 và Nguyễn Hoài Bảo Q, sinh ngày 24/11/2017. Ông có nguyện vọng nuôi dưỡng 03 con chung. Ông làm nghề lái xe thu nhập ổn định nên ông không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Ông và bà L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có nợ chung với bà L.

- *Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Võ Thị Thùy L trình bày:*

Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn bà thống nhất như lời trình bày của ông N. Trong quá trình chung sống bà thừa nhận cuộc sống chung giữa bà với ông N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau nguyên nhân do mâu thuẫn về tiền bạc và bà hay ghen. Năm 2022, ông N có nộp đơn xin ly hôn với bà nhưng sau đó rút đơn, từ đó đến nay vợ chồng vẫn sống chung nhưng ông N chỉ chăm lo cho các con, không còn quan tâm đến bà. Ông N xin ly hôn với bà, bà năn nỉ ông N cho bà cơ hội, xin rút đơn để vợ chồng làm lại từ đầu nhưng ông N không đồng ý. Nay, bà không đồng ý ly hôn vì bà còn thương chồng, thương các con.

Về con chung: Bà và ông N có 03 con chung Nguyễn Hoài Bảo N1, sinh ngày 11/6/2014; Nguyễn Hoài Bảo V, sinh ngày 24/11/2017 và Nguyễn Hoài Bảo Q, sinh ngày 24/11/2017, nếu giải quyết ly hôn bà đồng ý giao 03 con chung cho ông N nuôi dưỡng, bà không có công việc ổn định nên bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ chung với ông N.

- *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Nguyễn Thế N được ly hôn với bà Võ Thị Thùy L. Giao con chung Nguyễn Hoài Bảo N1, sinh ngày 11/6/2014; Nguyễn Hoài Bảo V, sinh ngày 24/11/2017 và Nguyễn Hoài Bảo Q, sinh ngày 24/11/2017 cho ông N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; ông N không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét; về tài sản chung các bên tự thỏa thuận, nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Về án phí: Ông Nguyễn Thế N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Nguyễn Thế N** và bà **Võ Thị Thùy L** tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **D** (nay là xã **B**) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 33/2014 ngày 29/10/2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét: Trong thời gian chung sống, giữa ông **Nguyễn Thế N** và bà **Võ Thị Thùy L** đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài. Qua lời trình bày của hai bên cho thấy cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung; mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Ông **N** xác định không còn tình cảm yêu thương đối với bà **L** nên cương quyết đòi ly hôn, bà **L** xác định còn tình cảm với ông **N** và thương các con nên bà không đồng ý ly hôn với ông **N**. Từ những lời trình bày của ông **N** và bà **L** cho thấy tình cảm giữa ông **N** và bà **L** thực sự không còn, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau, quan hệ hôn nhân giữa ông **N** và bà **L** đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông **N** đối với bà **L** là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông **N** và bà **L** có 03 con chung **Nguyễn Hoài Bảo N1**, sinh ngày 11/6/2014; **Nguyễn Hoài Bảo V**, sinh ngày 24/11/2017 và **Nguyễn Hoài Bảo Q**, sinh ngày 24/11/2017. Bà **L** đồng ý giao 03 con chung cho ông **N** nuôi dưỡng, cháu **N1** cũng có nguyện vọng ở với ông **N** nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện giao 03 con chung cho ông **N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở; ông **N** không yêu cầu bà **L** cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Ông **N** và bà **L** tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu giải quyết quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Ông **N** và bà **L** xác định không có nợ chung.

[5] Về án phí: Ông **N** phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTƯQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông **Nguyễn Thế N** được ly hôn với bà **Võ Thị Thùy L**.

2. Về con chung: Giao 03 con chung **Nguyễn Hoài Bảo N1**, sinh ngày 11/6/2014; **Nguyễn Hoài Bảo V**, sinh ngày 24/11/2017 và **Nguyễn Hoài Bảo Q**, sinh ngày 24/11/2017 cho ông **Nguyễn Thế N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà **Võ Thị Thùy L**. Bà **L** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi con chung, ông **N** và bà **L** đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Ông **Nguyễn Thế N** phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà ông **N** đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001023 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh nên ông **N** đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THA dân sự huyện Diên Khánh;
- UBND xã Bình Lộc (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

Trần Thị Tuyết Sương
(Đã ký)